

**THÔNG BÁO XÉT TUYỂN  
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ  
NGÀNH TOÁN ỨNG DỤNG**

**giữa Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM với bốn (04) cơ sở đào tạo  
đại học của Cộng hòa Pháp**

Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM thông báo xét tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ theo đề án liên kết đào tạo giữa Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM và 04 cơ sở đào tạo đại học của Cộng hòa Pháp, khóa năm 2026.

**1. Ngành đào tạo:** Toán ứng dụng

**2. Chỉ tiêu xét tuyển:** 25 suất

**3. Đối tượng dự tuyển:** Người dự tuyển thỏa 1 trong các điều kiện về văn bằng tốt nghiệp đại học như sau:

- Ứng viên đã tốt nghiệp đại học loại khá trở lên các ngành: Toán học, Toán ứng dụng, Toán tin, Thống kê, Khoa học dữ liệu, Sư phạm Toán đang làm việc tại các Trường, Viện nghiên cứu, Cơ quan, Công ty, Doanh nghiệp và có công văn đề cử tham dự chương trình của cơ quan công tác.

- Ứng viên mới tốt nghiệp đại học chính quy đạt loại giỏi trở lên các ngành: Toán học, Toán ứng dụng, Toán tin, Thống kê, Khoa học dữ liệu, Sư phạm Toán (còn trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày cấp bằng đến ngày nộp hồ sơ).

- Ứng viên là sinh viên năm cuối bậc đại học chính quy các ngành: Toán học, Toán ứng dụng, Toán tin, Thống kê, Khoa học dữ liệu, Sư phạm Toán.

- Ứng viên đã học xong 1 năm cao học (M1) về toán của Pháp tại Pháp hoặc trong các chương trình hợp tác đào tạo Pháp-Việt ở Việt Nam.

- Ứng viên là thí sinh tự do đã tốt nghiệp Đại học loại giỏi trở lên các ngành: Toán học, Toán ứng dụng, Toán tin, Thống kê, Khoa học dữ liệu, Sư phạm Toán.

**4. Điều kiện dự tuyển:**

**4.1 Điều kiện chung:** Dưới 30 tuổi; có phẩm chất đạo đức tốt, đủ sức khỏe để học tập; Cam kết trở về Việt Nam công tác sau khi tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ hoặc chương trình Tiến sĩ nối tiếp (nếu có); được của cơ quan cử đi học hoặc gia đình cam kết bảo lãnh.

**4.2 Điều kiện về kết quả học tập bậc đại học**

- Ứng viên phải có điểm trung bình 3 năm đầu (học kỳ 1 đến học kỳ 6)  $\geq 7.0$  điểm (thang điểm 10);

- Điểm trung bình năm cuối (học kỳ 7, học kỳ 8):

• Đối với ứng viên đã tốt nghiệp đại học: điểm trung bình năm cuối (học kỳ 7 và học kỳ 8)  $\geq 8.0$  điểm (thang điểm 10). Trường hợp Cơ sở đào tạo đại học không cấp điểm trung bình năm cuối riêng thì phải có điểm trung bình tốt nghiệp toàn khóa bậc đại học  $\geq 8.0$  điểm (thang điểm 10).

• Đối với ứng viên là sinh viên năm cuối: điểm trung bình học kỳ 7 năm cuối  $\geq$  8.0 điểm (thang điểm 10).

**4.3 Điều kiện về ngoại ngữ tiếng Anh:** Ứng viên phải đạt một trong các văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh như sau:

a) Văn bằng:

- Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ ngành ngôn ngữ Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp.

- Tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học mà ngôn ngữ giảng dạy toàn thời gian bằng tiếng Anh (có giấy xác nhận của CSĐT hoặc có xác nhận trên bằng điểm tốt nghiệp đại học)

b) Các chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh, gồm: (thang điểm tối thiểu)

IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Assessment English	Aptis ESOL	VSTEP(*)
5.5	46	Nghe (L): 400; Đọc (R): 385; Nói (S): 160; Viết (W): 150	B2 First B2 Business Vantage Linguaskill, thang điểm 160	B2	Bậc 4

**Lưu ý:**

- Điểm quy định trên là thang điểm tối thiểu và các chứng chỉ phải còn thời hạn 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Đối với ứng viên chưa đạt yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh như quy định tại mục 4.3 trong thông báo này, ứng viên được bổ sung văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh trước khi bắt đầu khóa học khối kiến thức chuyên môn (trước 30/07/2026). Trường hợp này ứng viên phải làm cam đoan như mẫu 3 đính kèm.

- Điều kiện ngoại ngữ tiếng Anh nêu trên là tiêu chí xét dự tuyển vào chương trình thạc sĩ Toán ứng dụng theo quy định của Đề án liên kết đào tạo thạc sĩ giữa Trường ĐH KHTN và các CSĐT của Cộng hòa Pháp giai đoạn 2024-2028. Ứng viên sau khi tốt nghiệp nếu có nhu cầu xác minh văn bằng thạc sĩ tại Cục Quản lý chất lượng của Bộ GDĐT thì yêu cầu năng lực ngoại ngữ tại thời điểm xác minh văn bằng sẽ do Cục Quản lý chất lượng quy định.

- (2) Các cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ VSTEP được áp dụng: xem tại Phụ lục đính kèm thông báo này

## 5. Tiêu chí xét tuyển

- Thỏa yêu cầu về đối tượng dự tuyển như mục 3 và điều kiện dự tuyển như mục 4 của thông báo này.

- Điểm trung bình phỏng vấn của các thành viên Tiểu ban chuyên môn  $\geq$  7.0 điểm (thang điểm 10).

- Căn cứ chỉ tiêu hàng năm, Hội đồng tuyển sinh sẽ chọn ứng viên có điểm phỏng vấn từ cao xuống đến đủ chỉ tiêu. Nếu trùng điểm phỏng vấn thì sẽ căn cứ theo năng lực ngoại ngữ tiếng Anh.

**5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:**

- a) 02 Biên nhận hồ sơ dự tuyển (mẫu 1)
- b) 01 Phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu 2 - có dán ảnh)
- c) 02 bản sao bằng tốt nghiệp đại học (có thị thực sao y còn hạn 12 tháng)
  - Ứng viên mới tốt nghiệp đại học (TNDH) nhưng chưa có văn bằng tốt nghiệp thì nộp bản sao giấy chứng nhận TNDH tạm thời hoặc bản sao quyết định công nhận tốt nghiệp (có thị thực sao y) thay bản sao văn bằng TNDH khi nộp hồ sơ dự tuyển. Đồng thời, ứng viên phải cam kết (mẫu 3) bổ sung bản sao văn bằng TNDH trước ngày 30/07/2026
  - Ứng viên là sinh viên năm cuối phải cam kết (mẫu 3) nộp bổ sung bằng điểm tốt nghiệp, giấy chứng nhận tốt nghiệp trước ngày 30/09/2026 và bản sao văn bằng TNDH trước ngày 30/10/2026.
- d) 02 bản sao văn bằng ngôn ngữ tiếng Anh (có thị thực sao y còn hạn 12 tháng), hoặc 02 bản sao chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh (không cần thị thực sao y)
  - Ứng viên chưa có văn bằng /chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh phải nộp giấy cam đoan bổ sung chứng chỉ ngoại ngữ (mẫu 3) cùng hồ sơ dự tuyển.
- e) 01 bản sao bằng điểm tốt nghiệp đại học (bằng tiếng Anh, có thị thực sao y)
  - Đối với ứng viên đã tốt nghiệp đại học: bằng điểm đại học phải có điểm trung bình từ HK1 đến HK6 và điểm trung bình năm cuối (HK7; HK8). Hoặc bằng điểm tốt nghiệp có điểm trung bình tốt nghiệp đại học toàn khóa.
  - Đối với ứng viên là sinh viên năm cuối: bằng điểm đại học phải có điểm trung bình từ HK1 đến HK6 và điểm trung bình học kỳ 7 của năm cuối.
- f) Công văn đề cử tham gia chương trình của cơ quan đang công tác (mẫu 4) (thí sinh tự do, sinh viên mới tốt nghiệp và sinh viên năm cuối không nộp văn bản này).
- g) Văn bản cam kết trở về Việt Nam sau khi hoàn thành khóa học (mẫu 5, có xác nhận của cơ quan hoặc gia đình tùy đối tượng dự tuyển).
- h) Sơ yếu lý lịch (mẫu 6, có xác nhận của địa phương nơi cư trú)
- i) Giấy khám sức khỏe (theo mẫu của bệnh viện/ Phòng khám đa khoa, còn hạn 12 tháng)

**6. Nộp hồ sơ dự tuyển:** Ứng viên nộp hồ sơ từ ngày **11/05/2026** đến **11/06/2026** tại Phòng ĐT Sau đại học (B08), Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, Quận 5, TP.HCM.

**8. Lệ phí xét tuyển:** 300.000 đồng/ ứng viên

**9. Thời gian phỏng vấn xét tuyển:** 1 buổi trong thời gian từ 22/06/2026 – 03/07/2026.

**10. Thời gian công bố kết quả:** dự kiến sau ngày 13/07/2026

**11. Thời gian bắt đầu khóa học (các môn học chuyên ngành):** dự kiến ngày 10/08/2026

**12. Giới thiệu tóm tắt chương trình:**

- a) Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh
- b) Thời gian đào tạo: 12 tháng, chia làm 2 giai đoạn:
- c) Chương trình đào tạo:

- Giai đoạn 1 (8 tháng): Phân lý thuyết, 30 tín chỉ, Học viên học các môn khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức chuyên ngành tại Trường ĐH KHTN do giảng viên Việt Nam và giảng viên Pháp giảng dạy.

- Khối kiến thức cơ sở: Học viên sẽ học 08 môn khối kiến thức cơ sở (môn chuẩn bị) nhằm củng cố kiến thức chuyên môn trước khi bắt đầu học các môn chuyên ngành. Các môn thuộc khối kiến thức cơ sở là môn chuẩn bị (premaster) không tính trong điều kiện xét chuyển giai đoạn 2

- Khối kiến thức chuyên ngành: Học viên sẽ học 07 môn chuyên ngành và phải đạt tối thiểu 05 môn thuộc khối kiến thức chuyên ngành mới đủ điều kiện xét chuyển tiếp giai đoạn 2. (thang điểm chấm trên 20. Môn học phải đạt tối thiểu 10/20 điểm)

- Giai đoạn 2 (4 tháng): thực hiện luận văn tốt nghiệp - 30 tín chỉ. Học viên thực hiện luận văn tại Pháp hoặc các cơ sở liên kết với các đại học Pháp hoặc tại Việt Nam và luận văn được đánh giá bởi Hội đồng do Pháp thành lập.

d) Văn bằng thạc sĩ: do một trong bốn Trường Đại học của Cộng hòa Pháp cấp.

e) Học phí: 25.000.000 đồng/ khóa/ học viên. (đã bao gồm lệ phí ghi danh và các khoản phí khác theo quy định của các Đại học Pháp)

f) Học bổng:

- Giai đoạn 1: ĐHQG-HCM, Trường ĐH KHTN cấp học bổng đầu vào; học bổng dành cho các học viên có thành tích học tập khá giỏi trở lên với tổng kinh phí tối đa 180.000.000 đồng/ mỗi khóa. Mỗi suất có giá trị từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

- Giai đoạn 2:

- Học viên được ĐHQG-HCM, Trường ĐH KHTN cấp vé máy bay khứ hồi (cấp 1 lần) hạng phổ thông theo mức giá vé máy bay hiện hành (căn cứ theo hóa đơn xuất vé) và không quá 40.000.000 đồng/vé/học viên. Phần phát sinh (nếu có) người học tự chi trả.

- Học viên được các Đại học Pháp hỗ trợ các chi phí lưu trú và chi phí sinh hoạt thiết yếu theo quy định của các Đại học Pháp

### 13. Thông tin liên hệ:

- Điện thoại: 08 38350097 (Phòng Đào tạo Sau đại học);  
0909696680 (TS. Ông Thanh Hải); 0933005758 (TS. Võ Đức Cẩm Hải)
- Email: vdchai@hcmus.edu.vn ; othai@hcmus.edu.vn
- Địa chỉ: Phòng Đào tạo Sau đại học (B08), Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP.HCM
- Trang web chương trình: <https://mfvma.hcmus.edu.vn>

#### Nơi nhận:

- Các cơ quan;
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>
- Lưu: VT, SDH.



Trần Lê Quan

**CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO VIỆT NAM ĐƯỢC BỘ GDĐT CÔNG NHẬN  
CẤP CHỨNG CHỈ VSTEP**

(Đính kèm thông báo tuyển sinh số 516 /TB-KHTN, ngày 29/04/2026 của Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

stt	Tên đơn vị	stt	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	20	Học viện Khoa học Quân sự
2	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG- TP. HCM	21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội	22	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐH Huế
4	Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
5	Đại học Thái Nguyên	24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
6	Trường Đại học Cần Thơ	25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội	26	Trường Đại học Ngoại thương
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	27	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM
9	Trường Đại học Vinh	28	Trường Đại học Kinh tế quốc dân
10	Trường Đại học Sài Gòn	29	Trường Đại học Kinh tế TP. HCM
11	Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	30	Trường Đại học Lạc Hồng
12	Trường Đại học Trà Vinh	31	Trường Đại học Đồng Tháp
13	Trường Đại học Văn Lang	32	Đại học Duy Tân
14	Trường Đại học Quy Nhơn	33	Trường Đại học Phenikaa
15	Trường Đại học Tây Nguyên	34	Học Viện Ngân hàng
16	Học viện An ninh Nhân dân	35	Trường ĐH Tài chính – Marketing
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền	36	Trường ĐH Thành Đông
18	Trường Đại học Công Thương TP.HCM	37	Trường Đại học Mở TP.HCM
19	Trường Đại học Thương mại	38	Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng